

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2005

Quyết định

**Ban hành Quy định về quản lý đề tài
khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 13/2004/QĐ-BKHHCN ngày 25/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 01/2005/QĐ-BKHHCN ngày 28/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước”;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

Quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 06/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày

21/03/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, Viện trưởng các viện nghiên cứu, Giám đốc các trung tâm nghiên cứu khoa học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Khoa giáo TW;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ KH&CN (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Công báo;
- Lưu VT, KHCN, PC.

Nguyễn Minh Hiền

Quy định
về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ
của Bộ giáo dục và đào tạo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2005/QĐ-BGD&ĐT
ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc xác định, tuyển chọn, phê duyệt và giao đề tài, tổ chức triển khai, đánh giá nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ).

2. Quy định này áp dụng cho các đại học, các trường đại học và cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu khoa học, các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân được tuyển chọn hoặc được giao đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

3. Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế và Đại học Đà Nẵng thực hiện phân cấp quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ là một trong các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm góp phần giải quyết các vấn đề sau:

- a) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo;
- b) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;
- c) Bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ nghiên cứu và cán bộ quản lý giáo dục;
- d) Xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

2. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ gồm hai loại: đề tài trọng điểm cấp Bộ và đề tài cấp Bộ.

a) Đề tài trọng điểm cấp Bộ:

Đề tài trọng điểm cấp Bộ nhằm giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết, cần ưu tiên.

Đề tài trọng điểm cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tuyển chọn hoặc được giao trực tiếp và được ưu tiên đầu tư kinh phí.

b) Đề tài cấp Bộ:

Đề tài cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tuyển chọn.

3. Mỗi đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ do một cán bộ khoa học làm chủ nhiệm đề tài, có các thành viên tham gia nghiên cứu và một thành viên làm thư ký đề tài (nếu cần thiết), không có đồng chủ nhiệm và phó chủ nhiệm đề tài.

4. Thời gian thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ không quá 2 năm tính từ khi được phê duyệt, trường hợp đặc biệt có thể được xét thực hiện trong 3 năm.

Điều 3. Yêu cầu đối với đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Có giá trị khoa học, tạo ra sản phẩm có tính sáng tạo.

2. Có ý nghĩa thực tiễn, giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

3. Có tính khả thi, kết quả nghiên cứu đề tài có khả năng áp dụng vào thực tiễn.

Điều 4. Tiêu chuẩn chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Tiêu chuẩn chủ nhiệm đề tài cấp Bộ:

a) Là cán bộ có trình độ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp và đã có kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài hoặc lĩnh vực gần với đề tài;

b) Có khả năng tổ chức thực hiện đề tài;

c) Tại thời điểm đăng ký và tuyển chọn không là chủ nhiệm đề tài hoặc dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Đối với giảng viên, thời gian giảng dạy không vượt quá định mức giờ giảng đối với một giảng viên do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài quy định.

2. Tiêu chuẩn chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Bộ: Ngoài những tiêu chuẩn của chủ nhiệm đề tài cấp Bộ được quy định tại khoản 1 điều này, chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Bộ cần có các tiêu chuẩn sau:

a) Là cán bộ có trình độ từ thạc sĩ trở lên;

b) Đã chủ trì đề tài cấp Bộ và cấp tương đương thuộc lĩnh vực nghiên cứu;

c) Đã có công trình công bố trên tạp chí khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu.

Điều 5. Nhiệm vụ của chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Xây dựng Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ (Mẫu 1.2 Phụ lục I).

2. Ký hợp đồng triển khai thực hiện đề tài trọng điểm cấp Bộ với Bộ Giáo dục và Đào tạo (Mẫu 1.6 Phụ lục I) hoặc đề tài cấp Bộ với cơ quan chủ trì đề tài (Mẫu 1.7 Phụ lục I).

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu theo đúng nội dung và tiến độ được giao trong Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ và Hợp đồng triển khai thực hiện đề tài; chấp hành các yêu cầu kiểm tra việc thực hiện đề tài của cơ quan chủ trì và cơ quan chủ quản.

4. Đảm bảo tên đề tài, nội dung nghiên cứu của đề tài không trùng lặp với các đề tài đã và đang triển khai, các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã được bảo vệ; đảm bảo chỉ rõ đầy đủ các trích dẫn cùng với nguồn gốc của nội dung trích dẫn.

5. Báo cáo triển khai thực hiện đề tài hàng năm (Mẫu 1.8 Phụ lục I), báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài (Phụ lục II).

6. Thanh, quyết toán kinh phí của đề tài theo đúng quy định tài chính hiện hành. Tài sản cố định nếu được mua sắm hoặc cấp bằng hiện vật từ kinh phí của đề tài, sau khi đề tài kết thúc được chuyển giao cho cơ quan chủ trì đề tài sử dụng và quản lý.

7. Trực tiếp báo cáo trước hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài cấp cơ sở và cấp Bộ về kết quả thực hiện đề tài.

Điều 6. Quyền hạn của chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chủ trì đề tài tạo điều kiện về thời gian, thiết bị, phòng thí nghiệm, nhà xưởng, để thực hiện đề tài. Thời gian dành cho nghiên cứu đề tài được tính trong tổng định mức thời gian của một giảng viên, nghiên cứu viên.

2. Lựa chọn các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài, ký hợp đồng với các thành viên và các cơ quan hữu quan tham gia nghiên cứu nội dung của đề tài.

3. Yêu cầu cơ quan chủ trì đề tài tạo điều kiện thuận lợi trong việc sử dụng kinh phí đã được duyệt cấp cho đề tài.

4. Yêu cầu cơ quan chủ trì đề tài đánh giá nghiệm thu đề tài sau khi giao nộp đủ báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài.

5. Chủ động khai thác và chuyển giao công nghệ; kiến nghị các cấp quản lý tạo điều kiện ứng dụng kết quả nghiên cứu.

6. Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài được hưởng quyền tác giả theo quy định hiện hành sau khi thực hiện việc đăng ký kết quả nghiên cứu với các cơ quan chức năng.

Điều 7. Kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ bao gồm:

a) Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp từ kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ;

b) Hỗ trợ từ nguồn thu sự nghiệp khoa học công nghệ của cơ quan chủ trì đề tài;

c) Hỗ trợ của các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu, hợp tác quốc tế, tài trợ của các tổ chức kinh tế xã hội;

d) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Khuyến khích các cá nhân, tập thể, tổ chức thực hiện đề tài bằng kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước. Đề tài nào thực hiện chủ yếu hoặc hoàn toàn bằng kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước phải có xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài về nguồn kinh phí đó.

Điều 8. Cơ quan chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Cơ quan chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ là tổ chức khoa học và công nghệ được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao quản lý quá trình xác định, tuyển chọn, tổ chức triển khai, đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

Chương II

xác định, tuyển chọn, phê duyệt và giao đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Điều 9. Xác định danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo lập danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ dựa trên đề xuất của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; cá nhân, tập thể, các đại học, trường đại học, trường cao đẳng, viện và trung tâm nghiên cứu khoa học; các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp (Mẫu 1.1 Phụ lục I).

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đã được Hội đồng tư vấn xác định để các tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn.

Điều 10. Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn và thực hiện việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn bao gồm 15 bản Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của mỗi đề tài (Mẫu 1.2 Phụ lục I), công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan đăng ký chủ trì đề tài. Hồ sơ được niêm phong và gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng thời hạn quy định.

3. Thời gian tuyển chọn từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả tuyển chọn cho các tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài đã được tuyển chọn để hoàn chỉnh hồ sơ đề tài.

Điều 11. Nội dung tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ là căn cứ để tuyển chọn theo các tiêu chuẩn sau:

1. Thể hiện được tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực đề tài.

2. Xác định rõ mục tiêu, tính cấp thiết của đề tài.

3. Mô tả đầy đủ những nội dung cần nghiên cứu, tiến độ nghiên cứu, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, nêu được tính mới, tính sáng tạo của đề tài.

4. Nêu dự kiến các sản phẩm nghiên cứu, địa chỉ ứng dụng, khả năng chuyển giao công nghệ kết quả nghiên cứu, hiệu quả kinh tế – xã hội.

5. Chủ nhiệm đề tài có kinh nghiệm, thành tích nổi bật trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, thể hiện được năng lực tổ chức quản lý đề tài.

6. Những người tham gia (không quá 5 người đối với đề tài cấp Bộ và 8 người đối với đề tài trọng điểm cấp Bộ) có kinh nghiệm, thành tích trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. Khuyến khích nghiên cứu sinh và sinh viên tham gia nghiên cứu đề tài.

7. Cơ quan chủ trì đề tài có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để thực hiện đề tài.

8. Dự toán kinh phí phù hợp với mục tiêu, nội dung, tiến độ nghiên cứu, mục lục ngân sách Nhà nước (bao gồm cả vốn ngân sách Nhà nước cấp và vốn ngoài ngân sách hỗ trợ cho đề tài).

Điều 12. Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Hội đồng tuyển chọn có nhiệm vụ tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài thông qua việc đánh giá bản Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ theo quy định tại Điều 11 của quy định này.

2. Hội đồng tuyển chọn có từ 7 đến 11 thành viên, gồm có chủ tịch, thư ký, 2 phản biện và các uỷ viên khác; 1/3 số thành viên hội đồng là người đại diện cho cơ quan quản lý nhà nước liên quan, tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu đề tài; 2/3 số thành viên hội đồng là nhà khoa học hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan. Thành viên hội đồng là các chuyên gia có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học và công nghệ của đề tài. Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài không tham gia Hội đồng tuyển chọn.

3. Hội đồng tuyển chọn chỉ họp khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, có đầy đủ ý kiến bằng văn bản của 2 phản biện và ít nhất 1 phản biện có mặt. Chủ tịch hội đồng tuyển chọn trực tiếp chủ trì cuộc họp. ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có ý nghĩa tham khảo. Các thành viên đều được cung cấp tài liệu cho phiên họp ít nhất ba ngày trước khi họp. Hội đồng tuyển chọn thảo luận từng đề tài, mỗi thành viên hội đồng đánh giá tuyển chọn bằng cách cho điểm theo nội dung đánh giá tuyển chọn được quy định tại Điều 11 của quy định này (Mẫu 1.4 Phụ lục I). Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ được đánh giá theo điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng và kết quả đánh giá được ghi thành biên bản (Mẫu 1.5 Phụ lục I).

Điều 13. Phê duyệt và giao đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Cơ quan chủ trì đề tài nộp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ được tuyển chọn và 05 bản Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của mỗi đề tài được tuyển chọn.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh mục đề tài và Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, và giao cho các cơ quan chủ trì đề tài thực hiện vào quý 1 hàng năm.

3. Ngoài các đề tài khoa học và công nghệ được tuyển chọn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao trực tiếp đề tài mang tính đặc thù cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện.

4. Cơ quan chủ trì đề tài thông báo danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đã được phê duyệt trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì đề tài.

Chương III

Tổ chức triển khai thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Điều 14. Hợp đồng triển khai thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Đối với đề tài trọng điểm cấp Bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức ký Hợp đồng triển khai thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài (Mẫu 1.6 Phụ lục I).

2. Đối với đề tài cấp Bộ: Cơ quan chủ trì đề tài tổ chức ký Hợp đồng triển khai thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ với chủ nhiệm đề tài (Mẫu 1.7 Phụ lục I).

Điều 15. Bổ sung thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Trong quá trình thực hiện đề tài, khi đề tài đã thực hiện chưa quá 1/2 thời gian, nếu cần điều chỉnh nội dung, thời gian, những người tham gia nghiên cứu hoặc các thay đổi khác, chủ nhiệm đề tài báo cáo với cơ quan chủ trì đề tài và cơ quan chủ trì đề tài sau khi xem xét, nếu chấp thuận, phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để phê duyệt Phiếu bổ sung thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ (Mẫu 1.3 Phụ lục I).

Điều 16. Kiểm tra thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Kiểm tra thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất.

2. Thành phần đoàn kiểm tra cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

3. Thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thực hiện đề tài định kỳ.

4. Nội dung kiểm tra gồm tiến độ thực hiện, nội dung nghiên cứu, sản phẩm và việc sử dụng kinh phí của đề tài so với Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ và Hợp đồng triển khai thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ hàng năm.

5. Biên bản kiểm tra thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ (Mẫu 1.9 Phụ lục I) lưu ở cơ quan chủ trì đề tài và ở Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Trên cơ sở biên bản kiểm tra và đề nghị của cơ quan chủ trì đề tài, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và có ý kiến về việc triển khai đề tài. Trong trường hợp cần thiết có thể thay đổi chủ nhiệm hoặc những người tham gia đề tài, điều chỉnh nội dung hoặc thời gian nghiên cứu cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, hoặc chấm dứt việc nghiên cứu đề tài đó nếu xét thấy không có hiệu quả hoặc những người tham gia nghiên cứu không có khả năng tiếp tục thực hiện đề tài.

Chương IV

đánh giá nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Điều 17. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

1. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ khi kết thúc phải được đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở và cấp Bộ.

a) Đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở nhằm xem xét các điều kiện để đánh giá nghiệm thu cấp Bộ.

b) Đánh giá nghiệm thu cấp Bộ là bước đánh giá toàn diện việc thực hiện đề tài so với Thuyết minh đề tài đã được phê duyệt và cho điểm xếp loại đề tài.

2. Đối với đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ quá hạn 24 tháng so với thời gian kết thúc nêu trong Thuyết minh đề tài mà chưa được đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở, kinh phí cấp từ ngân sách Nhà nước cho đề tài phải được bồi hoàn theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 18. Tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở

1. Sau khi hoàn thành việc nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài nộp cho Phòng (Ban) khoa học và công nghệ của cơ quan chủ trì đề tài báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt đề tài và các sản phẩm, tài liệu liên quan.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài ra quyết định thành lập Hội đồng và tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở. Số thành viên hội đồng, hình thức tổ chức và chương trình họp hội đồng do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài quyết định trên cơ sở đề nghị của Phòng (Ban) khoa học và công nghệ. Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài không tham gia Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở.

3. Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở căn cứ vào các nội dung như số lượng, chủng loại, khối lượng sản phẩm của đề tài; phương pháp nghiên cứu; các chỉ tiêu chủ yếu hoặc các yêu cầu khoa học của kết quả nghiên cứu đề tài; mức độ

hoàn chỉnh của các báo cáo và tài liệu công nghệ so với Thuyết minh đề tài để đánh giá nghiệm thu cơ sở (Mẫu 1.12 và Mẫu 1.13 Phụ lục I).

4. Cơ quan chủ trì đề tài thông báo rộng rãi để những người quan tâm tham dự buổi họp đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở.

Điều 19. Xếp loại đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở

Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở xếp loại đề tài theo 2 mức sau: “Đạt” hoặc “Không đạt”.

1. Đề tài được đánh giá ở mức “Đạt” là đề tài được ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng có mặt bỏ phiếu đánh giá “Đạt”.

2. Đề tài được đánh giá “Không đạt” trong các trường hợp sau:

- a) Có ít hơn 2/3 số thành viên hội đồng có mặt bỏ phiếu đánh giá “Đạt”;
- b) Không có giá trị khoa học, không có giá trị sử dụng, kết quả trùng lặp;
- c) Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực;
- d) Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung nghiên cứu.

Điều 20. Xử lý kết quả đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở

1. Sau khi tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở, trong trường hợp đề tài được đánh giá ở mức “Đạt”, cơ quan chủ trì đề tài nộp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu cấp Bộ gồm:

- a) Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài (Phụ lục II);
- b) Báo cáo quyết toán tài chính của đề tài;
- c) Quyết định thành lập và biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở;
- d) Công văn của cơ quan chủ trì đề tài đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ, trong đó có giới thiệu danh sách thành viên Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ.

2. Đối với đề tài được đánh giá ở mức “Không đạt”, kinh phí cấp từ ngân sách Nhà nước cho đề tài phải được bồi hoàn theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 21. Nội dung đánh giá nghiệm thu cấp Bộ

1. Mức độ đáp ứng mục tiêu, nội dung, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu đã đăng ký trong Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện đề tài đảm bảo đúng so với thời hạn trong Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

3. Giá trị khoa học, tính mới, tính sáng tạo trong nghiên cứu đề tài, khả năng phát triển.

4. Giá trị ứng dụng sau khi kết thúc nghiên cứu đề tài về phát triển khoa học - công nghệ, tạo sản phẩm mới, phạm vi và mức độ ứng dụng, đào tạo nhân lực.

5. Sản phẩm nghiên cứu, thông tin khoa học như số lượng và chất lượng sách chuyên khảo, sách giáo khoa, bài báo, ấn phẩm thông tin khoa học, vật mẫu, v.v...

6. Hiệu quả nghiên cứu về kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, thông tin, đào tạo bồi dưỡng nhân lực, nâng cao năng lực khoa học - công nghệ.

7. Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài về nội dung, hình thức, cấu trúc văn bản và phương pháp trình bày.

8. Mức độ thực hiện các quy định về quản lý và quyết toán tài chính của đề tài.

Điều 22. Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ

1. Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập. Hội đồng có từ 7 thành viên trở lên, trong đó 2/3 số thành viên là các nhà khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực của đề tài; 1/3 số thành viên hội đồng là đại diện cho cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc tổ chức liên quan. Tối thiểu phải có 1/3 số thành viên hội đồng là cán bộ ngoài cơ quan chủ trì đề tài.

Đối với đề tài trọng điểm cấp Bộ phải có đại diện cơ sở ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu đề tài tham gia hội đồng.

2. Hội đồng có chủ tịch, thư ký, 2 uỷ viên phản biện và các uỷ viên khác; trong đó ít nhất có 1 phản biện là người ngoài cơ quan chủ trì.

3. Thành viên hội đồng phải là các chuyên gia có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả đánh giá nghiệm thu đề tài.

4. Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài không tham gia Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ.

Điều 23. Tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp Bộ

1. Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ phải được tổ chức họp trong thời gian 45 ngày, kể từ ngày ký quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng chỉ tiến hành họp khi có mặt từ 2/3 số thành viên trở lên, có bản nhận xét của 2 phản biện, ít nhất 1 phản biện có mặt.

3. Chương trình họp Hội đồng gồm:

a) Đại diện cơ quan chủ trì đề tài đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

b) Chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng.

- Chủ nhiệm đề tài báo cáo kết quả thực hiện đề tài.

- Các phản biện đọc nhận xét và nêu câu hỏi.

- Các thành viên hội đồng và những người tham dự phát biểu ý kiến và nêu câu hỏi.

- Chủ nhiệm đề tài trả lời câu hỏi.

- Trao đổi chung.

- Hội đồng họp riêng để đánh giá, bỏ phiếu (Mẫu 1.14 Phụ lục I) và thống nhất kết luận. Thư ký hội đồng ghi Biên bản (Mẫu 1.15 Phụ lục I).

- Chủ tịch hội đồng công bố biên bản đánh giá nghiệm thu đề tài.

4. Cơ quan chủ trì đề tài thông báo rộng rãi và tạo điều kiện cho những người quan tâm đến tham dự cuộc họp của Hội đồng đánh giá nghiệm thu.

Điều 24. Công nhận kết quả thực hiện đề tài

1. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ, cơ quan chủ trì đề tài nộp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo các văn bản sau:

a) Báo cáo tổng kết đề tài (nếu có sửa chữa và bổ sung theo ý kiến của Hội đồng);

b) Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ;

c) Các bản nhận xét của 2 phản biện;

d) Giấy xác nhận của cơ sở đã quyết toán kinh phí đề tài.

đ) Công văn của cơ quan chủ trì đề tài đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận kết quả thực hiện đề tài đã được đánh giá nghiệm thu.

2. Sau khi nhận đủ các hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này, trên cơ sở kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu và đề nghị của cơ quan chủ trì đề tài, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài cấp Bộ.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể tham khảo ý kiến của các chuyên gia để có thêm căn cứ công nhận kết quả thực hiện đề tài, bảo đảm khách quan, chính xác, theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi có quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài, cơ quan chủ trì đề tài công bố kết quả thực hiện đề tài trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì đề tài (Mẫu 1.10 và Mẫu 1.11 Phụ lục I).

Điều 25. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn, Hội đồng tuyển chọn và Hội đồng đánh giá nghiệm thu

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn, Hội đồng tuyển chọn được chi từ kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ được cấp hàng năm.
2. Kinh phí hoạt động của các Hội đồng đánh giá nghiệm thu được chi từ kinh phí thực hiện đề tài quy định tại Điều 7 của Quy định này.
3. Chế độ chi cho hoạt động của các hội đồng theo quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

Chương V

Khen thưởng và xử lý vi phạm

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài đạt kết quả tốt, được áp dụng vào sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được xem xét trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng.
2. Nguồn kinh phí khen thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Chủ nhiệm đề tài không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo bản Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ và bản Hợp đồng triển khai thực hiện đề tài mà không có lý do chính đáng thì phải bồi hoàn kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước và sẽ không được đăng ký làm chủ nhiệm đề tài cấp Bộ ít nhất trong thời gian 3 năm.
2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định này, tùy tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Bộ trưởng

Nguyễn Minh Hiền

